TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09/5/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Sỹ Hùng**

Ông **Nguyễn Duy Minh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Hồng Quân, kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2024/TLST – HNGĐ ngày 09/12/2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3A/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Bảo N, sinh năm 1993

Trú tại: Số 31, ngõ 116, đường Nguyễn Trung Thiên, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức B, sinh năm 1986

Trú tại: Số 04, ngõ 357, đường Hà Huy Tập, phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Bảo N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đức B kết hôn vào ngày 05/12/2014, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện, chị N là kế toán doanh nghiệp, anh B là Công nhân xăng dầu. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại gia đình bố mẹ chồng tại tổ dân phố 3, phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh. Tình cảm vợ chồng sau khi kết hôn hòa thuận, hanh phúc, tuy nhiên được thời gian ngắn thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Năm 2022 vợ chồng làm đơn gửi đến Tòa án để xin ly hôn, được Tòa án tiến hành hòa giải nên vợ chồng rút đơn về đoàn tụ gia đình. Sống với nhau được thời gian ngắn đến cuối năm 2022 thì vợ

chồng tiếp tục xảy ra muân thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay. Quá trình mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng là do anh B thường xuyên rượu chè, chơi cá độ bóng đá về nhà thiếu quan tâm, tôn trọng vợ con, nhiều lần chị N đã khuyên nhủ nhưng anh B không thay đổi. Hiện tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Diệp C, sinh ngày 11/8/2018. Hiện con đang chung sống với chị N, do con còn nhỏ nên chị N xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị N yêu cầu anh B phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng, kể từ tháng 3/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Đức B trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình sống ly thân như chị Ngọc trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra một số mâu thuẫn như hay cãi vã, thiếu tôn trọng nhau. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do anh B thường xuyên phải đi tiếp khách, giao lưu với đối tác, đồng nghiệp, cũng như với bạn bè, tần suất đi dày đặc, thường xuyên đi sớm về muộn dẫn đến việc vợ không hài lòng, trách móc không quan tâm gia đình. Bản thân anh B làm ăn khó khăn, nợ nần bên ngoài, vợ chồng lại muộn con nên chị N chán nãn, bức bối dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Quá trình mâu thuẫn đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Tuy nhiên, anh B vẫn còn tình cảm với chị N, anh B mong muốn vợ chồng về đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái, anh B không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Diệp C, sinh ngày 11/8/2018. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn anh B đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng, kể từ tháng 3/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Việc thụ lý đơn, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, xác minh và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phan Thị Bảo N được ly hôn anh Nguyễn Đức B.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Diệp C, sinh ngày 11/8/2018 cho chị Phan Thị Bảo N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Đức B đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng, kể từ tháng 3/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đức B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Bảo N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Đức B phải chịu 150.000 đồng án phí tiền cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Phan Thị Bảo N khởi kiện xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với anh Nguyễn Đức B nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung". Anh Nguyễn Đức B hiện trú tại: Số 04, ngõ 357, đường Hà Huy Tập, tổ dân phố 3, phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Chị Phan Thị Bảo N và anh Nguyễn Đức B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Phan Thị Bảo N nhận thấy vợ, chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N xin được ly hôn. Anh Nguyễn Đức B thừa nhận quá trình chung sống vợ, chồng có xảy ra mâu thuẫn như cải cọ, xúc phạm nhau. Vợ, chồng sống ly thân từ tháng 8/2022 cho đến nay. Tuy nhiên, anh B đang còn tình cảm với chị N, anh B mong muốn vợ chồng về đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái, anh B không đồng ý ly hôn.

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình chung sống vợ, chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn như chửi bới, xúc phạm và sống thiếu tôn trọng nhau. Năm 2022 vợ chồng đã làm đơn gửi đến Tòa án

để xin ly hôn, Tòa án hòa giải nên vợ chồng về đoàn tụ gia đình được thời gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn.Vợ chồng đã sống ly thân khoảng thời gian khá dài, không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Phan Thị Bảo N và anh Nguyễn Đức B đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Phan Thị Bảo N được ly hôn anh Nguyễn Đức B là có căn cứ, đúng pháp luật.

2.2. Về con chung: Chị Phan Thị Bảo N và anh Nguyễn Đức B đều thừa nhận vợ chồng có 1 con chung là Nguyễn Diệp C, sinh ngày 11/8/2018. Chị Phan Thị Bảo N có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Diệp C. Anh Nguyễn Đức B cũng có nguyện vọng giao con chung cho chị Phan Thị Bảo N được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Hội đồng xét xử xét thấy: chị Phan Thị Bảo N có công việc và chổ ở ổn định. Hiện vợ chồng sống ly thân con sống chung với chị N được chăm sóc chu đáo và cho đi học đầy đủ. Vì vậy, cần giao con chung Nguyễn Diệp C cho chị Phan Thị Bảo N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Phan Thị Bảo N yêu cầu anh Nguyễn Đức B phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng, kể từ tháng 3/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đức B đồng ý nên cần ghi nhận sự tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con của các đương sự. Anh Nguyễn Đức B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Bảo N và anh Nguyễn Đức B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Nguyên đơn chị Phan Thị Bảo N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; Bị đơn anh Nguyễn Đức B phải chịu án phí tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phan Thị Bảo N được ly hôn anh Nguyễn Đức B.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Diệp C, sinh ngày 11/8/2018 cho chị Phan Thị Bảo N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Đức B đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Diệp C mỗi tháng 2.500.000 đồng, kể từ tháng 3/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đức B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Phan Thị Bảo N có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng nuôi con chung nếu anh Nguyễn Đức B không thi hành được thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Bảo N và anh Nguyễn Đức B không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Phan Thị Bảo N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001079 ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Nguyễn Đức B phải chịu 150.000 đồng án phí tiền cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TPHT;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Các đương sự;
- UBND phường Hà Huy Tập, Thành phố Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Sỹ Hùng **Nguyễn Duy Minh** **Trần Quốc Dũng**